

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 07 năm 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Nấu.

2. Bà: Đỗ Thị Vinh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 06 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số:02 ngày 26/06/2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Văn Thị Bích L; sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Số 12 Lê Xuân, Tổ dân phố Vĩnh Hòa, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Nguyễn Nguyên A; sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Bào, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05 tháng 12 năm 2017, các bản khai cũng như tại các phiên không hòa giải được, nguyên đơn chị Văn Thị Bích L trình bày: chị và anh Trần Nguyễn Nguyên A sau một thời gian ngăn quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn vào ngày 07 tháng 05 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hai bên gia đình có tổ chức

lễ cưới theo phong tục cổ truyền tại địa phương. Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại nhà bố mẹ chồng, ở xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sống chung hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Nguyễn Nguyên A thường hay đánh đập chị L. Vợ chồng sống không quan tâm đến nhau, nên anh A và chị L đã sống ly thân nhau hơn một năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin được ly hôn với anh A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Nguyễn Nguyên K, sinh ngày: 07/6/2012, hiện nay cháu đang sống cùng chị L. Sau ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K đến trưởng thành, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về phía bị đơn: Anh Trần Nguyễn Nguyên A; Sau khi nhận đơn xin ly hôn của chị Văn Thị Bích L, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Thụ lý vụ án giữa nguyên đơn Văn Thị Bích L và bị đơn Trần Nguyễn Nguyên A số 91 ngày 08 tháng 12 năm 2017. Sau thụ lý vụ án. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh A về Tòa án để giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án ngày 08 tháng 12 năm 2017 đến nay đã hơn 06 tháng nhưng anh A không hợp tác, không về làm việc với Tòa án, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ. Anh A là người trực tiếp nhận giấy triệu tập nhưng vẫn không chấp hành về làm việc với toà án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình của đương sự. Phản ánh của gia đình và địa phương thấy rằng; tình cảm vợ chồng giữa anh A và chị L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay:

+Về thủ tục tố tụng : Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; xử cho chị L được ly hôn với anh A.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; xử giao 01 con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Văn Thị Bích L và anh Trần Nguyễn Nguyên A là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 07/05/2012. Do chị L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh A ham chơi, nhậu nhẹt say sưa, bỏ bê vợ con, thường xuyên đánh đập chị L nên chị viết đơn xin ly hôn với anh A. Xét việc xin ly hôn của chị L là đúng pháp luật. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân, gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh A với chị L tại gia đình và địa phương nơi anh A và chị L cư trú. Qua xác minh thấy rằng giữa chị L và anh A tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng.

Từ khi thụ lý vụ án ngày 08/12/2017 đến khi đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay 13/07/2018; anh Trần Nguyễn Nguyên A từ chối quyền và nghĩa vụ của mình (bị đơn) nghĩ nên áp dụng Điều 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Nguyễn Nguyên A.

2. Về nội dung vụ án:

Chị Văn Thị Bích L và anh Trần Nguyễn Nguyên A tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau kết hôn, thời gian hơn sáu năm nhưng thời gian chung sống hạnh phúc bên nhau không nhiều. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ nhiều năm nay, lý do chính; vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau, hay cãi vã, xúc phạm nhau, bất đồng quan điểm sống, anh A hay đánh đập chị L. Hai vợ chồng thực tế không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân nhau hơn một năm nay. Xét tình trạng hôn nhân giữa hai đương sự đã đến mức trầm trọng. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nghĩ nên căn cứ Điều 56 luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

+ Về con chung: Hai đương sự có 01 con chung tên là: Trần Nguyễn Nguyên K; sinh ngày 07/06/2012. Hiện tại cháu K đang ở với chị L. Nguyên vọng của chị L sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Nghĩ nên chấp nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 và Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Văn Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Nguyễn Nguyên A.

Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Nguyên K; sinh ngày 07/06/2012. Cho chị Văn Thị Bích L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Trần Nguyễn Nguyên A có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở .

2. Về tài sản, nợ chung: Nguyên đơn chị Văn Thị Bích L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Văn Thị Bích L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 002546 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- THA.DS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS;AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Hồ Thuận